

Số: /BGDDĐT-GDĐH
V/v triển khai thực hiện Đề án đào tạo
nguồn nhân lực phục vụ phát triển
công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035
và định hướng tới năm 2045

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học

Triển khai Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 (sau đây viết tắt là Đề án), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, năng lực đào tạo và nghiên cứu, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ sau đây:

1. Hiện đại hóa chương trình và phương thức đào tạo các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán

a. Rà soát, đổi mới chương trình đào tạo các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM)¹, đáp ứng chuẩn chương trình, yêu cầu thực tiễn và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế; khuyến khích áp dụng mô hình giáo dục hội tụ, chú trọng năng lực thực tiễn và tiếp cận liên ngành, nhất là các chương trình đào tạo sau đại học về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (TTNT) và công nghệ sinh học (CNSH), cụ thể:

- Tăng cường xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về TTNT theo mô hình Khoa học máy tính+TTNT, TTNT+X hoặc X+TTNT, trong đó X là một ngành, chuyên ngành STEM (như CNSH, khoa học vật liệu, thiết kế vi mạch, tự động hóa...) hoặc một lĩnh vực ứng dụng (như giáo dục, y học, tài chính, nông nghiệp, an ninh...).

- Ưu tiên xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về CNSH theo mô hình CNSH+X hoặc X+CNSH, trong đó X là một ngành, chuyên ngành STEM (như khoa học vật liệu, khoa học máy tính, kỹ thuật điện tử,...) hoặc một lĩnh vực ứng dụng (như y học, nông nghiệp, công nghiệp,...).

- Khuyến khích xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư chuyên sâu đặc thù theo mô hình tích hợp chương trình cử nhân, có thể tuyển học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học từ đầu hoặc tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp trình độ cử nhân các ngành phù hợp, ngành gần để học chuyên sâu, học chuyển đổi.

b. Đổi mới và đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM, ứng dụng đào tạo trực tuyến, thí điểm áp dụng mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như TTNT, không gian ảo.

¹ Bao gồm các lĩnh vực: 42-Khoa học tự nhiên, 44-Khoa học sự sống, 46-Toán và thống kê, 48-Máy tính và công nghệ thông tin, 51-Công nghệ kỹ thuật, 52-Kỹ thuật, 54-Sản xuất và chế biến, 58-Kiến trúc và xây dựng.

c. Tăng cường phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao STEM thông qua hợp tác với các cơ sở GDĐH uy tín trên thế giới, triển khai theo các mô hình liên kết đào tạo (2+2, 3+2, 1+1...), nhất là ở các trình độ sau đại học.

2. Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng STEM gắn với phát triển nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược

a. Căn cứ vào năng lực, thế mạnh về nghiên cứu, đào tạo của cơ sở, lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh, đào tạo các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng từ năm 2025 tới 2035, mời giảng viên giỏi tham gia, áp dụng các phương pháp đào tạo hiện đại và công nghệ tiên tiến, bảo đảm các mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn, trong đó yêu cầu:

- Thống nhất phương thức tuyển sinh đối với tất cả chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng; phương thức xét tuyển đối với đào tạo tiến sĩ theo từng ngành, nhóm ngành.

- Xây dựng quy chế phối hợp tổ chức đào tạo (nhất là đào tạo trực tuyến, chia sẻ đội ngũ giảng viên giỏi, cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu), trao đổi người học và công nhận kết quả học tập giữa các cơ sở đào tạo.

- Mời các giảng viên giỏi của cơ sở đào tạo chủ trì, các cơ sở đào tạo phối hợp và các giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ khu vực công nghiệp và nước ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn và hỗ trợ người học.

- Áp dụng triệt để các phương pháp đào tạo hiện đại, công nghệ giáo dục tiên tiến, phù hợp với đối tượng sinh viên, học viên tài năng, tăng cường trải nghiệm thực tế (nhất là thực tập trong doanh nghiệp).

b. Quá trình đào tạo gắn kết chặt chẽ với nghiên cứu khoa học và sáng tạo công nghệ, ươm tạo và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, nhất là các nhóm nghiên cứu liên ngành, liên trường, cụ thể như sau:

- Người học được tạo điều kiện tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu, các dự án phát triển và ươm tạo công nghệ, các dự án khởi nghiệp sáng tạo, lồng ghép với nội dung thực hiện đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp.

- Thành viên các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh tham gia trực tiếp công tác giảng dạy, hướng dẫn và hỗ trợ người học trong phạm vi triển khai chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng.

- Cơ sở đào tạo ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhóm nghiên cứu tham gia giảng dạy, thực hiện đề tài, dự án phát triển và ươm tạo công nghệ, bảo đảm phù hợp với định hướng của chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng.

3. Triển khai các chính sách đào tạo, thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên giỏi

a. Gắn kết chặt chẽ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với thu hút, trọng dụng người có trình độ tiến sĩ các ngành STEM đang làm việc ở nước ngoài là giảng viên hoặc có hợp đồng giảng dạy ít nhất một học kỳ tại cơ sở đào tạo. Ưu tiên xét tuyển, cử giảng viên đi học tiến sĩ khối ngành STEM tại các cơ sở GDĐH

có uy tín trên thế giới theo Đề án 89² và các chương trình học bổng diện hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và các nước.

b. Ưu tiên giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược cho giảng viên của các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng, nghiên cứu sinh các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt; có chính sách khuyến khích hợp tác đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành STEM gắn với nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp theo cơ chế đặt hàng dựa trên kết quả đầu ra.

c. Xây dựng và triển khai chính sách thu hút, duy trì ổn định đội ngũ giảng viên giỏi thông qua cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường học thuật hấp dẫn; bảo đảm cơ hội phát triển nghề nghiệp, thăng tiến, được ghi nhận, tôn vinh; đồng thời áp dụng chính sách hỗ trợ dài hạn về điều kiện làm việc, sinh hoạt và nghiên cứu, nhất là đối với giảng viên trẻ có tiềm năng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt.

4. Nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm, công nghệ và học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu công nghệ cao, nhất là các chương trình đào tạo tài năng do cơ sở GDDH chủ trì từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn lực huy động khác của cơ sở GDDH.

b. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở GDDH, giữa cơ sở GDDH với doanh nghiệp trong chia sẻ, dùng chung, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, cơ sở vật chất hiện có của hai bên; đồng thời huy động sự hỗ trợ kinh phí, học bổng từ phía doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người học được thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

5. Mở rộng hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế

a. Tăng cường xây dựng, mở rộng quan hệ quốc tế với các cơ sở GDDH ở các quốc gia, nền kinh tế có trình độ phát triển cao về khoa học và công nghệ; với các tập đoàn công nghệ lớn và các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu và phát triển công nghệ cao.

b. Xây dựng các trung tâm đào tạo và nghiên cứu xuất sắc trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo mô hình hợp tác công-tư, với sự tham gia của các tập đoàn công nghệ lớn, các doanh nghiệp sử dụng nhân lực và các công ty cung cấp dịch vụ đào tạo công nghệ chuyên sâu; trên cơ sở đó tập trung triển khai các hoạt động hợp tác sau:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo chuyên sâu và đào tạo thích ứng cho người mới tốt nghiệp; tổ chức đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển đổi cho người lao động theo đặt hàng của doanh nghiệp trong và ngoài nước, cũng như của các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động khác.

² Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030”.

- Nghiên cứu, phát triển các giải pháp khoa học - công nghệ theo đặt hàng của doanh nghiệp; đồng thời hỗ trợ ươm tạo, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao ứng dụng trong các lĩnh vực tiềm năng.

- Thực hiện vai trò trung tâm kết nối, thu hút các giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ trong nước và quốc tế tham gia giảng dạy, nghiên cứu, hợp tác với các cơ sở đào tạo.

Đối với các cơ sở tham gia triển khai chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng theo Đề án cần đề xuất, xây dựng đề án phát triển chương trình đào tạo theo Đề cương tại Phụ lục của Công văn này và gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 15/10/2025; đồng thời xây dựng phương án tuyển sinh năm 2025 cho các chương trình tài năng ngay sau khi sinh viên nhập học và chuẩn bị kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng cho các năm học tiếp theo.

Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn nêu trên, các cơ sở GDĐH phát huy quyền tự chủ, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, cơ quan quản lý trực tiếp, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, nơi đặt trụ sở để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án. Các cơ sở GDĐH tham gia chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GDĐT trước ngày 30/11 hằng năm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&CN, Bộ TC, Bộ NG (để p/h);
- Các cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở GDĐH (để p/h c/đ);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h c/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ, THẠC SĨ TÀI NĂNG THUỘC CÁC LĨNH VỰC STEM

(Kèm theo Công văn số **3625**/BGDDT-GDDH ngày **17**.. tháng **9**... năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tóm tắt lịch sử phát triển của cơ sở giáo dục đại học (GDDH), khoa và ngành/chương trình đào tạo (CTĐT) đăng ký chương trình đào tạo tài năng.
- Nêu thế mạnh của ngành/CTĐT đăng ký trong chiến lược phát triển của cơ sở GDDH, khả năng đóng góp cho sự phát triển giáo dục - đào tạo và sự phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam.

II. NHU CẦU VÀ THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NGÀNH/ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐĂNG KÝ

- Đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo hiện nay đối với ngành/CTĐT đăng ký của các cơ sở GDDH trong nước, quốc tế.
- Mục tiêu phát triển của CTĐT đăng ký phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển của cơ sở GDDH, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược.
- Sự cần thiết, phù hợp của CTĐT đăng ký với các mục tiêu, giải pháp của Đề án đào tạo nhân lực phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045.

III. NĂNG LỰC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU ĐỐI VỚI NGÀNH/ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐĂNG KÝ

Báo cáo thực trạng năng lực đào tạo, nghiên cứu và các điều kiện đảm bảo chất lượng đối với các CTĐT đăng ký (có đối sánh với một số cơ sở GDDH trong nước và quốc tế):

1. Kết quả tuyển sinh, kinh nghiệm, quy mô đào tạo trong 5 năm gần đây (các trình độ), uy tín, chất lượng CTĐT.
2. Đơn vị chuyên môn và đội ngũ giảng viên tham gia CTĐT
 - Đơn vị chuyên môn phụ trách (khoa, bộ môn)
 - Đội ngũ giảng viên: số lượng, cơ cấu, trình độ, ...
3. Năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo: Nhóm nghiên cứu mạnh, công bố quốc tế, bằng phát minh, sáng chế,

nguồn thu/kinh phí chuyển giao khoa học công nghệ, nghiên cứu của nhóm ngành đào tạo tương ứng trong 5 năm gần đây.

4. Cơ sở vật chất phục vụ CTĐT: danh mục các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu; kinh phí đầu tư cho nghiên cứu trong 5 năm gần đây; mức độ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu phục vụ cho CTĐT đăng ký.

5. Hợp tác với doanh nghiệp, với các cơ sở GDĐH trong và ngoài nước trong tổ chức CTĐT đăng ký: giá trị tài trợ của doanh nghiệp cho đào tạo, nghiên cứu; số lượng sinh viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp; mức độ tham gia của doanh nghiệp trong thiết kế CTĐT, các chương trình, dự án hợp tác với các cơ sở GDĐH uy tín nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, ...

(Chi tiết năng lực đào tạo, nghiên cứu làm cơ sở cho thực hiện CTĐT tài năng theo các Bảng tại các Phụ lục đính kèm)

IV. PHẠM VI, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. CTĐT lựa chọn đăng ký tham gia Đề án.

2. Mục tiêu đào tạo: số lượng tuyển sinh, đào tạo theo từng CTĐT giai đoạn 2025-2030, định hướng phát triển đến 2035.

3. Mục tiêu nghiên cứu: lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu lựa chọn gắn với các lĩnh vực công nghệ chiến lược, kế hoạch phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, danh mục các nghiên cứu tiềm năng, mục tiêu công bố quốc tế, ... giai đoạn đến 2030, định hướng phát triển đến 2035.

4. Mục tiêu phát triển đội ngũ: phát triển, thu hút giảng viên, chuyên gia trình độ cao trong đào tạo và nghiên cứu của chương trình đăng ký (trong nước và nước ngoài).

5. Mục tiêu khác: tùy thuộc vào mục tiêu phát triển riêng của cơ sở GDĐH.

V. MÔ TẢ, THUYẾT MINH VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ, THẠC SĨ TÀI NĂNG

Nêu bật được mức độ đáp ứng yêu cầu về cấu trúc, định dạng CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Chuẩn CTĐT kỹ sư, thạc sĩ tài năng lĩnh vực STEM do Bộ GDĐT ban hành theo các nội dung sau:

1. Mục tiêu của CTĐT
2. Chuẩn đầu ra của CTĐT
3. Chuẩn đầu vào của CTĐT
4. Khối lượng học tập
5. Yêu cầu và cấu trúc của CTĐT
6. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập
7. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ
8. Cơ sở vật chất hiện có

9. Đảm bảo chất lượng bên trong và cải tiến liên tục

10. Công nhận tốt nghiệp

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG

1. Các chính sách hỗ trợ, thu hút người học, thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên giỏi (*Cơ sở GDĐH có những chính sách riêng thêm nào bên cạnh các giải pháp được thực hiện theo cơ chế, chính sách chung của nhà nước theo Đề án*).

2. Đổi mới, cập nhật, phát triển CTĐT; phương thức đào tạo, nhất là việc áp dụng công nghệ số.

3. Tăng cường đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu, gắn với chuyển đổi số.

4. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn kết với đào tạo nhân lực tài năng.

5. Mở rộng hợp tác doanh nghiệp, liên kết giữa các cơ sở GDĐH trong nước và quốc tế, tăng cường khai thác các nguồn lực xã hội phục vụ đào tạo.

6. Kiểm định chất lượng (theo chuẩn quốc tế).

7. Các giải pháp khác.

VII. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHI TIẾT THEO LỘ TRÌNH

(Kế hoạch để thực hiện các mục tiêu và giải pháp trên)

1. Tuyển sinh, đào tạo cho từng năm giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035.

2. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

- Giảng viên/chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy CTĐT.
- Cử giảng viên tham gia đào tạo ngắn hạn/dài hạn tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

- Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh khối ngành STEM và các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược.
- Số lượng công bố quốc tế, sở hữu trí tuệ, sản phẩm chuyển giao công nghệ.

4. Phát triển các phòng thí nghiệm và phòng thực hành phục vụ đào tạo, nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình.

5. Đề xuất đầu tư và hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước theo Đề án.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)



PHỤ LỤC A

MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG ĐỐI VỚI
NGÀNH ĐÀO TẠO ... TRÌNH ĐỘ

(Kèm theo Công văn số ... ngày tháng ... năm ...)

I. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia chủ trì, giảng dạy các thành phần, học phần, môn học trong CTĐT

Tên ngành/số Quyết định và ngày/tháng/năm ban hành Quyết định phê duyệt mở ngành đào tạo của cơ quan có thẩm quyền	Giảng viên cơ hữu								Nhiệm vụ được phân công*
	STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày tuyển dụng	Trình độ được đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chương trình/Ngành	1	Lê Thanh A	Giáo sư	01/01/1980	012345678	01/01/2000	TS	Toán học	GVCH chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT
...									

Ghi chú: *Giảng viên cơ hữu (GVCH) chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT hoặc GVCH được phân công chủ trì giảng dạy thành phần của CTĐT.

II. Sản phẩm khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến chương trình/ngành đào tạo trong 5 năm gần đây

1. Đề tài khoa học

STT	Quyết định phê duyệt đề tài, mã số	Cấp đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí thực hiện đề tài	Đề tài thuộc ngành/liên ngành	Ghi chú
1							
....							

2. Công trình khoa học

STT	Tác giả	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí/nhà xuất bản, Số, tập, trang	Số trích dẫn
1					
...					

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.

3. Sở hữu trí tuệ

STT	Tên sản phẩm chuyển giao	Tác giả	Năm chuyển giao	Nơi nhận chuyển giao	Kinh phí (triệu đồng)
1					
...					

III. Danh sách các doanh nghiệp, tổ chức hợp tác quốc tế tham gia trong chương trình/ngành đào tạo trong 5 năm gần đây

Số TT	Doanh nghiệp/tổ chức hợp tác quốc tế	Lĩnh vực, nội dung hợp tác cụ thể	Ghi chú
1			
...			

IV. Cơ sở vật chất phục vụ cho thực hiện chương trình/ngành đào tạo hiện có

STT	Hạng mục	Số lượng	Mô tả chi tiết (năm xây dựng, giá trị đầu tư, mục đích sử dụng,...)	Mức độ đáp ứng (%)	Đề xuất kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn kinh phí do cơ sở GDĐH huy động
1	Hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng dạy, học trực tuyến					
2	Thư viện, trung tâm học liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành,...					

PHỤ LỤC B

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG ĐĂNG KÝ

(Kèm theo Công văn số... ngày tháng ... năm ...)

I. Tuyển sinh

Điểm trúng tuyển năm liền kề trước đó của CTĐT đăng ký CTĐT tài năng nằm trong top 10 dựa trên kết quả điểm thi THPT các môn Toán và khoa học tự nhiên.

STT	Chương trình đào tạo	Ngành	Nhóm ngành	Điểm trúng tuyển (năm liền kề trước đó) dựa trên kết quả điểm thi THPT các môn Toán và Khoa học tự nhiên	Tổ hợp các môn xét tuyển	Thuộc top (so với toàn quốc)
1						
...						

II. Kiểm định chất lượng

Chương trình đào tạo tài năng đăng ký đạt kiểm định chất lượng.

STT	Chương trình đào tạo	Ngành	Nhóm ngành	Đạt kiểm định chất lượng	Tổ chức kiểm định	Năm kiểm định
1						
...						

III. Đào tạo sau đại học

Thống kê số lượng đào tạo tiến sĩ của các CTĐT tài năng đăng ký.

STT	Chương trình đào tạo	Ngành	Nhóm ngành	Năm tuyển sinh	Số lượng NCS đang theo học	Dự kiến số lượng tốt nghiệp/năm tốt nghiệp
1						
...						

IV. Hợp tác quốc tế

Hợp tác với các cơ sở GDDH uy tín của nước ngoài trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện CTĐT tài năng đăng ký.

STT	Chương trình đào tạo	Ngành	Nhóm ngành	Tên cơ sở GDDH hợp tác	Nội dung hợp tác
1					
...					

V. Hợp tác doanh nghiệp

Hợp tác với doanh nghiệp trong việc xây dựng, cập nhật, triển khai đào tạo, thực tập, hỗ trợ việc làm cho sinh viên,... CTĐT tài năng đăng ký.

STT	Chương trình đào tạo	Ngành	Nhóm ngành	Tên doanh nghiệp	Nội dung hợp tác
1					
...					

Qua